

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 04 - 3 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Chi.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 2000 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 16, thôn BS, xã TS, huyện KB, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H1 và bà Đinh Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 04/11/2020 đến 13/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

*** Bị hại:** Chị Đinh Thị T, sinh năm 1984; trú tại: Xóm 10, xã TS, huyện KB, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Đinh Thị H, sinh năm 1978; trú tại: Xóm 16, thôn BS, xã TS, huyện KB, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị D; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/11/2020, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Nguyễn Đức H nảy sinh ý định dùng điện thoại di động nhắn tin đe dọa chị Đinh Thị T (dì họ của H) để chiếm đoạt tiền của chị T. H nhắn tin cho bà Đinh Thị H (mẹ đẻ của H) để xin số điện thoại của chị T. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H dùng điện thoại di động nhắn hiệu Iphone 6 màu xám - đen có số thuê bao 0792.308.997 của mình nhắn tin vào số điện thoại 0977.293.889 của chị T với nội dung: H có đoạn video

quay cảnh chị T đi vào nhà nghỉ cùng người khác và yêu cầu chị T phải đưa cho H số tiền 50.000.000 đồng thì H sẽ trả lại bản video gốc, nếu không H sẽ gửi video cho người thân, chồng chị T và tung lên mạng xã hội, in ảnh ra phát tờ rơi để làm ảnh hưởng đến danh dự, công việc làm ăn của chị T. Chị T không biết người nhấn tin cho mình là ai nên sợ, nhấn tin thương lượng với H xin giảm số tiền xuống còn 30.000.000 đồng thì H đồng ý và hẹn chị T đi đến nhà nghỉ Việt thuê phòng 204. Khoảng 30 phút sau, Hiệp đi taxi một mình đến nhà nghỉ Việt thuê phòng 303, tiếp tục nhấn tin đe dọa chị T. H yêu cầu chị T đưa trước số tiền 15.000.000 đồng, sau đó sẽ đưa video rồi nhận nốt số tiền còn lại và yêu cầu chị T để số tiền trên ra trước cửa phòng 204 và khép cửa phòng lại, chị T đồng ý. H đi từ phòng 303 xuống phòng 204 để lấy tiền thì nhìn thấy cửa phòng khép hờ, lúc này chị T nhìn thấy H, H nói chuyện với chị T một lúc rồi lên phòng 303 ngồi đợi khoảng 10 phút sau thì xuống phòng 204. Thấy cửa phòng 204 đã khép kín, H cầm chiếc phong bì đựng tiền để trước cửa phòng 204 rồi đi lên phòng 303. Khi H mở phong bì kiểm tra số tiền bên trong thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam ập vào bắt quả tang. Thấy vậy, H vứt phong bì tiền qua cửa sổ xuống vườn chuối ngay cạnh nhà nghỉ nhưng bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 15.000.000 đồng và 01 phong bao lì xì màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong lắp 01 sim Vietnam Mobile; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám - đen bên trong lắp 01 sim Mobifone.

Ngày 05/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Đức H. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Đinh Thị T không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-PL ngày 26/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Đức H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám - đen bên trong lắp 01 sim Mobifone; trả lại bị cáo Nguyễn Đức H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong lắp 01 sim Vietnam Mobile.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng bà Nguyễn Thị D có quan điểm: Bà là quản lý nhà nghỉ Việt, chiều ngày 04/11/2020, Nguyễn Đức H có đến thuê phòng trọ nói là để nghỉ một lúc, khi lực lượng Công an lập biên bản bắt quả tang H thì lúc đó bà mới biết H thực hiện hành vi phạm tội như H đã trình bày tại Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do cần có tiền tiêu sài cá nhân, ngày 04/11/2020 Nguyễn Đức H đã nhắn tin với nội dung có đoạn video quay cảnh chị Đinh Thị T đi vào nhà nghỉ cùng người khác để đe dọa, uy hiếp tinh thần chị T nhằm chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của chị T. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, tại tổ 7, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, khi H đã chiếm đoạt được số tiền 15.000.000 đồng của chị T thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Phủ Lý, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và bức xúc trong nhân dân, làm xã hội mất ổn định. Vì lợi ích cá nhân mà bị cáo bất chấp luân thường đạo lý phạm tội với cả di họ của mình. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 15.000.000 đồng và 01 phong bao lì xì màu hồng là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại tài sản trên cho chị T là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám - đen bên trong có lắp 01 sim Mobifone. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng điện thoại làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có lắp 01 sim Vietnam Mobile. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[8] Đánh giá tình tiết khác của vụ án: Đối với bà Đinh Thị H (là mẹ đẻ bị cáo) đã cho bị cáo số điện thoại của chị T nhưng bà Hoa không biết mục đích bị cáo sử dụng số điện thoại để uy hiếp, đe dọa nhằm cưỡng đoạt tài sản của chị T nên không xem xét, xử lý đối với bà Hoa là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám đen, có số IMEI: 355876060260449, bên trong có lắp 01 sim Mobifone, số seri: 8401200251319347, điện thoại đã cũ qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức H: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, không có màn hình, có số seri: 358 281 047 673 805, loại RM-607, bên trong có lắp 01 sim Vietnam Mobile, số seri sim: 8984 050 918 113 845 4340, điện thoại đã cũ qua sử dụng, song tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Tình trạng và đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/02/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQĐVA
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên